

Số: 96 /2026/QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 15 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp và quy định trách nhiệm, chế tài xử lý đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc khảo sát, thu thập thông tin giá các yếu tố chi phí trực tiếp cấu thành giá công tác xây dựng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 209/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý vật liệu xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Quyết định số 82/2024/QĐ-UBND ngày 09/12/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định phân công, phân cấp thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thanh Hóa; được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 100/2025/QĐ-UBND ngày 04/8/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 313/TTr-SXD ngày 25/8/2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy chế phối hợp và quy định trách nhiệm, chế tài xử lý đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc khảo sát, thu thập thông tin giá các yếu tố chi phí trực tiếp cấu thành giá công tác xây dựng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp và quy định trách nhiệm, chế tài xử lý đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc khảo sát, thu thập thông tin giá các yếu tố chi phí trực tiếp cấu thành giá công tác xây dựng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan triển khai Quy chế theo quy định.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/10/2026.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Xây dựng (để b/c);
- Bộ Tài chính (để b/c);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp (để b/c);
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh Thanh Hóa;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Báo và phát thanh, truyền hình Thanh Hóa;
- Công báo tỉnh Thanh Hóa;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT, CNXD.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Tô Anh Dũng

QUY CHẾ

Phối hợp và quy định trách nhiệm, chế tài xử lý đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc khảo sát, thu thập thông tin giá các yếu tố chi phí trực tiếp cấu thành giá công tác xây dựng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Chương I**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng****1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, hình thức phối hợp và trách nhiệm phối hợp, chế tài xử lý của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện khảo sát, thu thập thông tin giá vật liệu xây dựng, giá nhân công xây dựng, giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các Sở, ban, ngành trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã.

c) Các Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình cấp tỉnh.

d) Chủ đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh.

đ) Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh và sử dụng vật liệu xây dựng có liên quan đến việc công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh.

e) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của các cơ quan quản lý Nhà nước để thống nhất nguyên tắc hoạt động chung của công tác khảo sát, thu thập thông tin giá vật liệu xây dựng, giá nhân công xây dựng, giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh.

2. Thực hiện theo đúng nguyên tắc, nghiệp vụ, chuyên môn, chế độ bảo mật của mỗi cơ quan, bảo đảm kết quả phối hợp đạt chất lượng và thời gian yêu cầu.

3. Cơ quan quản lý Nhà nước thực hiện khảo sát các thông tin về giá gắn với thông số kinh tế - kỹ thuật cơ bản của hàng hóa vật liệu xây dựng của các tổ chức, cá nhân; không làm phát sinh thủ tục hành chính và tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng quảng bá thương hiệu, giới thiệu chất lượng sản phẩm thông qua thông tin công bố giá nhằm phát triển sản xuất, kinh doanh.

4. Bảo đảm tính khách quan trong quá trình phối hợp.

Chương II

NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP KHẢO SÁT, THU THẬP THÔNG TIN GIÁ VẬT LIỆU XÂY DỰNG

Điều 3. Phối hợp khảo sát, thu thập thông tin về giá vật liệu xây dựng

1. Định kỳ trước ngày 20 của tháng cuối quý hoặc hằng tháng (trong trường hợp có biến động về giá vật liệu xây dựng), theo đề nghị của Sở Xây dựng, các cơ quan, đơn vị có liên quan gửi văn bản cung cấp thông tin về giá vật liệu xây dựng hoặc thông tin liên quan đến việc khảo sát, thu thập thông tin giá vật liệu xây dựng thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của thông tin đã cung cấp đến Sở Xây dựng để tổng hợp, cụ thể như sau:

a) Đối với các đơn vị có mỏ khai thác vật liệu xây dựng thông thường.

Khi có đề nghị, các doanh nghiệp phối hợp cung cấp thông tin cho Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có mỏ, các hồ sơ sau (nếu có): kê khai giá bán; hóa đơn thuế giá trị gia tăng phát sinh trong tháng (hoặc trong quý); trữ lượng còn lại; công suất khai thác còn lại trong năm; kế hoạch khai thác của tháng, quý tiếp theo; trường hợp mỏ không đủ điều kiện hoạt động thì thông tin rõ để Sở Xây dựng không thực hiện công bố thông tin giá của mỏ.

b) Đối với Ủy ban nhân dân cấp xã

Thực hiện khảo sát thông tin giá vật liệu xây dựng trên địa bàn xã và gửi kết quả khảo sát về Sở Xây dựng.

Trong trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập đoàn khảo sát thông tin giá vật liệu xây dựng; thành phần gồm đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, cán bộ chuyên môn của xã, mời đại diện Công an xã, Thuế cơ sở và Chi cục Quản lý thị trường tham gia. Thời gian khảo sát từ ngày 10 đến ngày 18 tháng cuối quý hoặc hằng tháng theo đề nghị của Sở Xây dựng; nội dung khảo sát gồm: kê khai giá bán; hóa đơn thuế giá trị gia tăng trong quý hoặc tháng; trữ lượng còn lại; công suất khai thác còn lại trong năm; kế hoạch khai thác của tháng, quý tiếp theo.

Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo kết quả khảo sát thông tin giá vật liệu xây dựng về Sở Xây dựng trước ngày 20 của tháng cuối quý hoặc trước ngày 20

hàng tháng theo đề nghị của Sở Xây dựng các thông tin nội dung khảo sát; chỉ báo cáo kết quả đối với các mỏ đang hoạt động và có xuất bán ra thị trường trong thời gian khảo sát.

c) Đối với các Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình cấp tỉnh và các chủ đầu tư:

Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình cấp tỉnh (Ban quản lý dự án đầu tư công trình giao thông; Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp; Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn) và các chủ đầu tư thực hiện thu thập thông tin về giá vật liệu xây dựng từ các nhà thầu thi công xây dựng; định kỳ vào ngày 20 hàng tháng hoặc của tháng cuối quý gửi về Sở Xây dựng, kèm theo bản sao hóa đơn và các hợp đồng mua vật liệu xây dựng (nếu có), làm căn cứ để công bố thông tin giá vật liệu xây dựng.

d) Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh phối hợp cung cấp thông tin về giá bán các loại vật liệu xây dựng do doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân mình sản xuất, kinh doanh.

2. Nội dung thông tin về giá vật liệu xây dựng

Thu thập thông tin về giá vật liệu xây dựng và tổng hợp theo quy định tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư số 36/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng, cụ thể các thông tin như sau:

- a) Tên vật liệu, loại vật liệu xây dựng.
- b) Đơn vị tính.
- c) Tiêu chuẩn kỹ thuật.
- d) Quy cách, gồm các thông tin về tính năng kỹ thuật, kích cỡ, màu sắc, chủng loại, kiểu cỡ của vật liệu xây dựng (nếu có).
- đ) Nhà sản xuất (nếu có).
- e) Xuất xứ, thông tin về nước sản xuất (nếu có).
- g) Điều kiện thương mại, thông tin về khối lượng cung cấp, điều kiện giao hàng.
- h) Vận chuyển.
- i) Giá bán (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng) theo từng khu vực.

3. Căn cứ thông tin do các cơ quan, đơn vị cung cấp tại khoản 2 Điều này, Sở Xây dựng tổng hợp, tổ chức rà soát, xử lý thông tin và dự thảo Công bố thông tin giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Điều 4. Phối hợp tham gia ý kiến vào dự thảo Công bố thông tin giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh

Sau khi hoàn thiện dự thảo công bố thông tin giá vật liệu xây dựng, Sở Xây dựng lấy ý kiến của các Sở, ban ngành cấp tỉnh; Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh; Hiệp hội Đá tỉnh Thanh Hóa và Ủy ban nhân dân cấp xã. Trên cơ sở văn bản tham vấn dự thảo công bố thông tin giá vật liệu xây dựng của Sở Xây dựng; trường hợp có ý kiến chưa thống nhất hoặc đề xuất bổ sung, đề nghị các đơn vị cung cấp cho Sở Xây dựng các thông tin liên quan như khoản 2 Điều này và kèm theo kê khai giá, hóa đơn thuế giá trị gia tăng, hợp đồng mua bán vật liệu xây dựng, làm cơ sở để Sở Xây dựng tham khảo công bố thông tin giá vật liệu xây dựng. Các đơn vị tham gia ý kiến theo đúng thời gian tham vấn của Sở Xây dựng.

Chương III

NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP KHẢO SÁT, THU THẬP THÔNG TIN GIÁ NHÂN CÔNG XÂY DỰNG

Điều 5. Phối hợp khảo sát, thu thập thông tin về giá nhân công

1. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức khảo sát, xác định giá nhân công trên địa bàn tỉnh bảo đảm khách quan, kịp thời công bố theo quy định.

2. Theo đề nghị của Sở Xây dựng, các cơ quan, đơn vị có liên quan gửi văn bản cung cấp thông tin về giá nhân công xây dựng hoặc thông tin liên quan đến việc khảo sát, thu thập thông tin giá nhân công xây dựng thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của thông tin đã cung cấp đến Sở Xây dựng để tổng hợp

3. Ủy ban nhân dân cấp xã, các Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình cấp tỉnh có trách nhiệm: Cử thành viên tham gia tổ công tác khảo sát giá nhân công xây dựng và phối hợp khảo sát giá nhân công các công trình, dự án đầu tư công trên địa bàn khi có đề nghị của Sở Xây dựng.

4. Các chủ đầu tư, nhà thầu thi công có trách nhiệm: Phối hợp cung cấp thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan đến chi phí nhân công thực tế tại các công trình, dự án đầu tư công theo đề nghị khảo sát của Sở Xây dựng hoặc tổ chức tư vấn được giao nhiệm vụ.

Điều 6. Phối hợp tham gia ý kiến vào dự thảo công bố giá nhân công xây dựng

Sở Xây dựng gửi dự thảo công bố giá nhân công xây dựng lấy ý kiến các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân cấp xã, các Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình cấp tỉnh và các tổ chức xã hội - nghề nghiệp liên quan; tổng hợp, tiếp thu, hoàn thiện dự thảo theo quy định.

Chương IV

NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP KHẢO SÁT, THU THẬP THÔNG TIN GIÁ CA MÁY VÀ THIẾT BỊ THI CÔNG XÂY DỰNG

Điều 7. Phối hợp khảo sát, thu thập thông tin nguyên giá máy và thiết bị thi công xây dựng

1. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức khảo sát, xác định giá ca máy và thiết bị thi công trên địa bàn, đảm bảo khách quan, kịp thời công bố theo quy định.

2. Theo đề nghị của Sở Xây dựng, các cơ quan, đơn vị có liên quan gửi văn bản cung cấp thông tin về nguyên giá máy và thiết bị thi công hoặc thông tin liên quan đến việc khảo sát, thu thập thông tin về nguyên giá máy và thiết bị thi công thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của thông tin đã cung cấp đến Sở Xây dựng để tổng hợp.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã, các Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình cấp tỉnh có trách nhiệm: Phối hợp khảo sát nguyên giá máy và thiết bị thi công các công trình, dự án đầu tư công trên địa bàn khi có đề nghị của Sở Xây dựng.

4. Chủ đầu tư, nhà thầu thi công có trách nhiệm: Phối hợp cung cấp thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan đến nguyên giá máy và thiết bị thi công tại các công trình, dự án đầu tư công theo đề nghị khảo sát của Sở Xây dựng hoặc tổ chức tư vấn được giao nhiệm vụ.

5. Các đơn vị kinh doanh, cho thuê máy và thiết bị thi công có trách nhiệm: Phối hợp cung cấp thông tin về hợp đồng, hóa đơn, chứng từ mua bán máy và thiết bị thi công của đơn vị theo đề nghị khảo sát của Sở Xây dựng hoặc tổ chức tư vấn được giao nhiệm vụ.

Điều 8. Phối hợp tham gia ý kiến vào dự thảo công bố giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng

Sở Xây dựng dự thảo công bố giá ca máy và thiết bị thi công, lấy ý kiến các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân cấp xã, các Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình cấp tỉnh và các đơn vị có liên quan; tổng hợp, tiếp thu, hoàn thiện dự thảo theo quy định.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ CHẾ TÀI XỬ LÝ

Điều 9. Chế tài xử lý

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân vi phạm Quy chế này thì tùy theo tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi vi phạm, bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Đối với cán bộ, công chức, viên chức và người thuộc cơ quan, đơn vị nhà nước không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ trách nhiệm được giao, cơ quan, người có thẩm quyền xem xét trách nhiệm theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức và quy định có liên quan.

3. Đối với tổ chức, cá nhân có hành vi cung cấp thông tin sai sự thật, che giấu thông tin hoặc vi phạm nghĩa vụ cung cấp, kê khai, niêm yết giá theo quy định của pháp luật thì cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật chuyên ngành; trường hợp vượt thẩm quyền thì chuyển hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị có liên quan, tổ chức khảo sát, thu thập thông tin giá các yếu tố chi phí trực tiếp cấu thành giá công tác xây dựng trên địa bàn tỉnh và công bố bảo đảm theo quy định.

b) Căn cứ tình hình thực tế của từng giai đoạn, ban hành, hướng dẫn biểu mẫu thống nhất để Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị có liên quan thực hiện việc thu thập thông tin giá vật liệu xây dựng, giá nhân công, nguyên giá máy và thiết bị thi công.

2. Sở Tài chính

Tham gia ý kiến dự thảo công bố thông tin giá vật liệu xây dựng; công bố giá nhân công, giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng bảo đảm thời gian theo đề nghị của Sở Xây dựng.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Thường xuyên cập nhật và phối hợp cung cấp thông tin của các tổ chức, cá nhân được cấp phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh (gồm tên mỏ, vị trí, loại khoáng sản, công suất, thời hạn khai thác, tình trạng hoạt động và các nội dung có liên quan) để phục vụ công tác khảo sát, thu thập thông tin, công bố giá vật liệu xây dựng;

b) Kịp thời thông báo các thay đổi thông tin về giấy phép khai thác khi có phát sinh gửi Sở Xây dựng tổng hợp, điều chỉnh nhằm bảo đảm việc công bố giá vật liệu được cập nhật kịp thời, phản ánh đúng thực tế thị trường và tình hình hoạt động khai thác khoáng sản.

c) Tham gia ý kiến dự thảo công bố thông tin giá vật liệu xây dựng; công bố giá nhân công, giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng bảo đảm thời gian theo đề nghị của Sở Xây dựng.

4. Sở Công Thương

a) Theo chức năng, nhiệm vụ tăng cường công tác quản lý địa bàn; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật.

b) Định kỳ vào ngày 20 tháng cuối quý, tổng hợp gửi kết quả kê khai giá của các đơn vị sản xuất, kinh doanh thép xây dựng gửi về Sở Xây dựng tham khảo để thực hiện công bố thông tin giá vật liệu xây dựng.

c) Tham gia ý kiến dự thảo công bố thông tin giá vật liệu xây dựng; công bố giá nhân công, giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng bảo đảm thời gian theo đề nghị của Sở Xây dựng.

5. Thuế tỉnh Thanh Hóa

Chỉ đạo Thuế cơ sở, hàng quý cung cấp thông tin về dữ liệu hóa đơn, chứng từ điện tử liên quan đến vật liệu xây dựng thông thường theo giá bán, số lượng, thời điểm bán, địa bàn tiêu thụ theo từng nhóm vật liệu xây dựng cho Ủy ban nhân dân cấp xã làm cơ sở tham khảo để cung cấp thông tin giá vật liệu xây dựng.

6. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Báo cáo về mỏ vật liệu (nếu có); lập danh sách các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn; thường xuyên rà soát, cập nhật danh sách, xác định rõ các nội dung liên quan (tên, địa chỉ cơ sở sản xuất hoặc cửa hàng kinh doanh; tiêu chuẩn chất lượng, nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng) nhằm phục vụ công tác quản lý nhà nước tại địa bàn và phối hợp khi khảo sát giá vật liệu xây dựng.

b) Thực hiện khảo sát thông tin giá vật liệu xây dựng trên địa bàn và gửi kết quả khảo sát về Sở Xây dựng theo quy định tại Điều 3 Quy chế này; khi gửi báo cáo kết quả khảo sát thông tin giá vật liệu xây dựng về Sở Xây dựng phải kèm theo các hồ sơ có liên quan về thông tin giá vật liệu xây dựng.

c) Tham gia ý kiến dự thảo công bố thông tin giá vật liệu xây dựng; công bố giá nhân công, giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng bảo đảm thời gian theo đề nghị.

7. Các Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình cấp tỉnh; các chủ đầu tư công trình đầu tư công

a) Thực hiện thu thập thông tin về giá vật liệu xây dựng từ các nhà thầu thi công xây dựng theo quy định tại Điều 3 Quy chế này; định kỳ vào ngày 20 tháng cuối quý hoặc ngày 20 hàng tháng theo đề nghị của Sở Xây dựng gửi về

Sở Xây dựng, kèm theo bản sao hóa đơn và các hợp đồng mua vật liệu xây dựng (nếu có), làm căn cứ để công bố thông tin giá vật liệu xây dựng.

b) Tham gia ý kiến dự thảo công bố thông tin giá vật liệu xây dựng; công bố giá nhân công, giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng bảo đảm thời gian theo đề nghị.

c) Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo, phản ánh, đề xuất, kiến nghị về Sở Xây dựng hoặc cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền để xem xét, hướng dẫn giải quyết.

8. Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh

Tham gia ý kiến dự thảo công bố thông tin giá vật liệu xây dựng bảo đảm thời gian theo đề nghị và tổng hợp các nội dung đề xuất của các doanh nghiệp thành viên. Trường hợp các đơn vị có ý kiến đề nghị bổ sung danh mục công bố thông tin giá vật liệu xây dựng, thực hiện cung cấp đầy đủ thông tin liên quan theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Quy chế này và đề xuất mức giá cụ thể, kèm theo hồ sơ chất lượng sản phẩm và hóa đơn giá trị gia tăng của sản phẩm làm cơ sở để Sở Xây dựng xem xét, công bố thông tin giá vật liệu xây dựng theo quy định.

9. Các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng

a) Phối hợp cung cấp đầy đủ thông tin và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của thông tin đã cung cấp về: hoạt động sản xuất, kinh doanh, giá và chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo quy định pháp luật khi cơ quan quản lý nhà nước có yêu cầu.

b) Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo, phản ánh, đề xuất, kiến nghị về Sở Xây dựng hoặc cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền để xem xét, hướng dẫn giải quyết./.